

Sự thành hình trường trung học Po Klong

Báo Thị Hoa*

Trường Trung Học An Phước là trung tâm giáo dục trung cấp đầu tiên dành cho dân tộc Chăm ở tỉnh Ninh Thuận dưới thời Việt Nam Cộng Hòa. Ngày 1 tháng 10 năm 1965 là ngày khai giảng khóa đầu tiên của trường này.

Sau mười năm ra đời, phải công nhận rằng Trường An Phước không những đã đào tạo được một lực lượng nhân tài cho người Chăm mà còn đưa một thế hệ trẻ của dân tộc này đến một ý thức hệ mới về vai trò của họ đối với lịch sử, xã hội và nền văn minh Champa của mình.

Tất cả cộng đồng người Chăm đều biết rằng Trường Trung Học An Phước thành lập vào năm 1965 do chính phủ Saigon cho phép, nhưng không ai đặt nghi vấn là tại sao? Sự thành hình Trường An Phước phải chăng là vì theo lời yêu cầu của quần chúng nhân dân Chăm, hay là vì sức ép của một lực lượng chính trị nào đó từ bên ngoài đã buộc chính quyền Việt Nam thời đó phải thực hiện các yêu cầu trên.

Viết về tiến trình lịch sử của trường An Phước là một công việc vô cùng khó khăn, vì thiếu tư liệu chính xác. Nội dung của bài này chỉ dựa vào tin tức cung cấp bởi một số nhân chứng trực tiếp hay gián tiếp có mặt trong bối cảnh thời đó. Những tin tức này có thể vấp phải nhiều yếu tố sai lệch hay thiên vị vì vấn đề gì đó, nhưng tin tức này cũng giúp cho chúng ta biết được vài chi tiết sơ lược về lịch sử của trung tâm giáo dục này.

Sự thành hình An Phước vào 1965: tại sao ?

* Báo Thị Hoa là thành viên của Chương Trình Thế Giới Mã Lai-Thế Giới Đông Dương.

Nếu nhìn qua một số báo chí Việt Nam xuất bản ở Saigon thời đó, sự thiết lập trường trung học này chỉ nằm trong dự án của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa nhằm nâng đỡ dân tộc thiểu số, nhất là về ngành giáo dục, để con em người Chăm được tiến bộ như người Kinh. Nhưng tại sao lại vào năm 1965?

Tưởng cũng nhắc lại rằng, ngày 20 tháng 9 năm 1964 là ngày đánh dấu cuộc vùng dậy của phong trào Fulro ở Sar Pa gần biên giới Kampuchea nhằm đòi quyền tự trị ở khu vực Cao Nguyên và quyền tái lập vương quốc Champa. Fulro là tiếng viết tắt của Front Unifié de Libération de la Race Opprimée (Mặt Trận Thống Nhất Giải Phóng Các Dân Tộc Bị Áp Bức). Trên phương diện tổ chức chính trị, Fulro là một cơ quan trung ương tập trung 3 mặt trận giải phóng, đó là Mặt trận giải phóng Kampuchea Krom (đồng bằng Cửu Long), Mặt trận giải phóng Kampuchea Nord (khu vực Campasak ở Lao) và Mặt trận giải phóng Champa. Phong trào Fulro do ông Châu Dara, người Kampuchea Krom làm chủ tịch. Ông Y Bham là đệ nhị phó chủ tịch, kiêm chủ tịch Mặt Trận Giải Phóng Champa¹. Chính vì thế Ông Y Bham không phải là chủ tịch Fulro như người ta thường hiểu lầm.

Sự xuất hiện của mặt trận Fulro mà tổng hành dinh đặt tại Kampuchea, dưới sự chỉ đạo của trung tá nhảy dù Les Kosem, người Chăm ở Kampuchea, một sĩ quan an ninh cao cấp của quân đội hoàng gia Sihanouk, đã đưa bối cảnh chính trị Việt Nam đi vào một khúc quanh mới: một mặt nỗ lực đương đầu với Mặt trận Giải Phóng Miền Nam và một mặt khác phải giải quyết cấp bách những nguyện vọng của Fulro, một lực lượng vô trang có thể gây nhiều khó khăn cho sự sống còn của vùng cao nguyên thời đó. Không còn lối thoát nào khác, Nguyễn Khánh (tác giả của cuộc đảo chánh vào ngày 29-1-1964) chấp nhận giải quyết vấn đề chính trị này bằng con đường thương thuyết với điều kiện là Fulro phải rút quân ra khỏi những khu vực cao nguyên để trở về vị trí cũ ở Kampuchea. Thế là hàng loạt vấn đề được đưa ra trong phiên họp để bàn thảo giữa chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và Mặt Trận Champa-Fulro².

¹ Front unifié de lutte de la race opprimée, 1965, trang 13.

² Nguyễn Trắc Di, 1969, trang 26; Hickey, 1982, trang 99.

Cuộc thương thuyết đầu tiên được tiến hành vào ngày 15 tháng 10 năm 1964 tại Pleiku dưới sự chủ tọa của tướng Nguyễn Hữu Cồ. Ngày 19-10-1964, Nguyễn Khánh có mặt ở Pleiku để kết thúc hội nghị với lời hứa hẹn là sẽ cứu xét mọi nguyện vọng của Fulro liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa và giáo dục dành riêng cho dân tộc thiểu số ở miền trung Việt Nam, ngoại trừ vấn đề tiếp nhận trực tiếp viện trợ từ nước ngoài và thành lập quân đội riêng ở vùng Cao Nguyên. Liên quan đến vấn đề giáo dục, chính phủ Saigon chấp thuận trên nguyên tắc sẽ thành lập một trường thí sinh quân và một số trường trung học đệ nhất cấp ở khu vực cao nguyên và đồng bằng Champa dành cho con em thiểu số³.

Bốn tháng sau của cuộc hội đàm ở Pleiku, chính phủ lâm thời của Mặt Trận Champa-Fulro được chính phủ hoàng gia Sihanouk mời chính thức tham dự Hội Nghị Các Dân Tộc Đông Dương⁴ tổ chức tại thủ đô Phnom-Penh vào tháng 2 năm 1965⁵. Sự hiện diện của Mặt Trận Champa-Fulro trong hội nghị quốc tế này càng gây thêm khó khăn về mặt chính trị cho chính quyền Saigon thời đó.

Để trả lời cho sự hiện hữu của Fulro trong hội nghị này, ngày 15-3-1965, Nguyễn Cao Kỳ triệu tập một cuộc hội đàm thứ hai tại Saigon để cứu xét lại hồ sơ đã thỏa thuận trong hội nghị ở Pleiku⁶.

Vào thượng tuần tháng 6 năm 1965, chính phủ Saigon và Mặt Trận Champa-Fulro chấp thuận trên nguyên tắc là sẽ có một cuộc hội đàm lần thứ ba tại Banmethuot vào ngày 6-6-1965. Trước khi mở cuộc hội đàm, Mặt Trận Fulro muốn đưa vào chương trình phiên họp ba điểm chính yếu sau:

1. Sẽ có một lá cờ riêng để biểu thị cho sự tự trị của vùng Cao Nguyên.
2. Thành lập 50.000 quân Fulro ở Cao Nguyên.
3. Một hội nghị quốc tế ở Phi Luật Tân hoặc ở Thai Lan giữa chính phủ Saigon và Mặt Trận Champa-Fulro.

³ Le Viet-Nam, No 239, 19-10-64; Nguyễn Trắc Di, 1969, trang 21-22; Paul Núr, 1966, trang 123-132; G. Hickey, 1982, trang 111-112.

⁴ Giấy mời mang số 184/CTé, SRN đề ngày 19-2-1964.

⁵ Agence Khmer de Presse, No 5, 1965; Mayer, 1971, trang 270.

⁶ Hickey, 1982, trang 122.

Trước dữ kiện này, tướng Vinh Lộc, tổng tư lệnh vùng hai chiến thuật, rất phần nộ chống lại những lời yêu cầu của Fulro và kết tội Mỹ đã nhúng tay vào nội bộ Việt Nam để thương thuyết riêng với Fulro⁷.

Ngày 19-6-1965, Nguyễn Văn Thiệu nắm quyền chủ tịch ủy ban lãnh đạo quốc gia ở Saigon. Lợi dụng cơ hội có sự thay đổi trong nội bộ chính phủ Việt Nam hay là để trả lời cho thái độ kiêu căng của tướng Vinh Lộc, Fulro ra lệnh tấn công ở khu vực Buon Brieng. Ngày 25-8-1965, tướng Vinh Lộc triệu tập phiên họp báo chỉ nhằm chỉ trích nhóm Fulro muốn biến vùng cao nguyên thành một quốc gia độc lập⁸ và hăm dọa sẽ dùng vũ lực quân sự để uy hiếp. Nhưng mặt trận Champa-Fulro chỉ coi đó là lời hăm dọa của "con cọp giấy".

Ngày 13 tháng 9 năm 1965, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa vì không còn giải pháp nào nữa, quyết định trở lại bàn hội nghị với Mặt Trận Champa-Fulro. Cuộc hội đàm này mang lại cho dân tộc thiểu số ở miền trung Việt Nam một số kết quả liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, tư pháp và nhất là vấn đề giáo dục. Qua cuộc thỏa thuận về giáo dục này, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa chấp nhận thành lập một Trường Thiếu Sinh Quân ở Pleiku, một Trường Sư Phạm Cao Nguyên và một Trường Kỹ Thuật Y Ut tại Banmethuot. Ngoài ba trường ở cao nguyên này, chính phủ Saigon cũng chấp nhận thành lập một số trường trung học dành cho dân tộc thiểu số ở vùng đồng bằng⁹. Thế là Trường Trung Học An Phước đã trở thành một trong những trường nằm trong danh sách của cuộc hội đàm giữa chính quyền Saigon và lực lượng Fulro vào ngày 13-9-65 ở Banmethuot¹⁰.

Sự ra đời của Trường Trung Học An Phước tình cờ có một ý nghĩa khác, đó là gần ngày kỷ niệm một năm của cuộc khởi nghĩa Fulro ở Sar Pa (20-9-1965). Đa số người Chăm vì không nắm vững tình hình chính trị Việt Nam thời đó, tự suy đoán rằng sự thành hình

⁷ Vinh Lộc, 1965, trang 40-50.

⁸ Hickey, 1982, trang 135.

⁹ Hickey, 1982, trang 135.

¹⁰ Theo ông Dương Tấn Sở, cựu Quận Trưởng An Phước thời đó, sự thành của trường này là do nghị định của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa cho phép thành lập ở Việt Nam một số lớp đệ thất dành cho con em người Kinh và dân tộc Thiểu Số trên toàn quốc.

của Trường Trung Học An Phước này chỉ xuất phát từ chính sách giúp đỡ người Chăm của chính phủ thời Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, gốc người Phan Rang, trong khi đó người có công nhiều nhất trong việc sáng lập trường này là anh em Fulro, một lực lượng kháng chiến, đấu tranh không màng xương máu, nhưng lực lượng này đã bị người Chăm bỏ quên từ 35 năm qua.

Quận An Phước trở thành Bộ Giáo Dục đầu tiên của Dân Tộc Chăm

Trường An Phước được thành hình trong một bối cảnh chính trị rất là đặc biệt, vì áp lực của một lực lượng vũ trang từ bên ngoài. Chính vì thế, khi đã ban hành nghị định để thành lập trường An Phước, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa cũng đã phải tay, không còn quan tâm gì nữa đến phương tiện và ngân quỹ để xây dựng phòng ốc. Nếu tự hỏi, tại sao Trường Sư Phạm Cao Nguyên và Trường Kỹ Thuật Y Ut ở Banmethuot dù rằng ra đời cùng lúc với Trường Trung Học An Phước, nhưng có đầy đủ tiện nghi hơn, từ phòng ốc đến khu ký túc xá? Nếu có sự may mắn này là vì hai trung tâm giáo dục ở Banmethuot được xây dựng hoàn toàn nhờ vào sự tài trợ của Mỹ¹¹.

Không được sự yểm trợ tài chánh từ trung ương, việc xây dựng Trường Trung Học An Phước đã trở thành vấn đề của chính quyền quận An Phước. Trên pháp lý, mọi cơ sở giáo dục là công việc của chính phủ trung ương. Thêm vào đó chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đâu có nghèo đói cho lắm, đến nỗi không tìm đủ ngân quỹ để xây cất một trường trung học cho người Chăm. Năm 1965, quận lỵ An Phước, vì tương lai của con em dân tộc, tự đứng ra để gánh chịu trên vai mình công trình giáo dục này. Thành ra sự ra đời của trường này cũng là nhờ sự nhiệt tình của ông đại úy Dương Tấn Sở, quận trưởng quận An Phước thời đó.

Dương Tấn Sở là ai? Ai cũng biết ông ta một nhà quân sự chuyên nghiệp, nóng tính và rất cứng rắn với bất cứ những ai dù cấp trên của ông ta đi nữa, nếu người ấy có thái độ khinh miệt hay làm tổn thương đến danh dự hay quyền lợi dân tộc Chăm của ông ta. Chính vì

¹¹ Hickey, 1982, trang 135.

tánh tình cứng rắn và trung thực này, mà đa số người Chăm rất quý mến ông ta: biết cứng rắn để đem lợi ích cho quần chúng hơn biết làm ngoại giao giả tạo để đem lại quyền lợi cho chính bản thân mình.

Dưới con mắt người Chăm, ông ta không phải là ông quận trưởng trong hệ thống hành chính Việt Nam nữa, nhưng là một người lãnh đạo tinh thần dân tộc Chăm thuộc quận của mình. Ví ý thức vai trò đó, ông ta đã cố gắng với bất cứ giá nào để Trường Trung Học An Phước được thành hình và hoạt động, dù Chính Phủ Saigon không giúp đỡ ngân quỹ.

Theo nội san Ước Vọng¹² lúc đầu, chính quyền quận An Phước đã trưng dụng một phòng của trường tiểu học Bàu Trúc (làng Vĩnh Thuận) để khai giảng một lớp đệ thất đầu tiên. Thiếu tiện nghi và thiếu cả người giảng dạy, ông Quản Đốc Thành Phú Bá phải thâu dạy đủ các bộ môn.

Đến tháng 2 năm 1966, chính quyền quận quyết định dời Trường Trung Học An Phước về đặt tại quận lỵ ở gần Tháp Chàm cho thuận tiện sinh hoạt. Tại đây, năm đầu trường cũng chỉ mượn ngôi nhà thanh niên để làm phòng học. Qua năm sau, cũng nhờ sự giúp đỡ của quân đội Đại Hàn, Trường Tiểu Học Phú Nhuận ở gần thôn ấp được xây cất. Sau đó, chính quyền quận quyết định giao ngôi trường cũ Phú Nhuận này cho Trường Trung Học An Phước. Từ đó, mới tạm đủ phòng ốc để học.

Đa số học sinh của Trường An Phước là con em người Chăm ở cách xa trường ọc từ 5 đến 20 cây số, không phương tiện di chuyển để về làng. Để giải quyết vấn đề này, ông Dương Tấn Sở đề nghị với nhóm sinh viên-học sinh thiện chí Chăm thời đó góp phần xây dựng ký túc xá cho con em học sinh.

Sự góp phần của nhóm thiện chí này đã đưa sự sinh hoạt của trường đến một khúc quanh mới: An Phước vừa là một cơ quan giáo dục vừa là trung tâm truyền bá ý thức hệ dân tộc.

Đoàn thiện chí: họ là ai ?

¹² Số 5, trang 5-7.

Qua lời yêu cầu của ông Dương Tấn Sở và nhất là ông quản đốc Thành Phú Bá, đoàn thanh niên-học sinh thiện chí Chăm ở Ninh Thuận sẵn sàng gánh vác công tác. Đoàn thiện chí này chỉ là một số anh em sinh viên học sinh Chăm, vì ý thức hệ dân tộc, tự tập trung thành một nhóm để làm công tác thiện chí để góp phần xây dựng công tác xã hội trong khuôn khổ khả năng của mình. Không nội qui tổ chức, không giấy phép hoạt động, không đàn anh dẫn đầu, đoàn thiện chí đứng ra là một phong trào thanh niên Chăm, sau ngày đảo chánh Ngô Đình Diệm vào 01-11 1963, bắt đầu ý thức về nguồn gốc lịch sử của mình. Họ thường đặt vấn đề họ là ai? Và tại sao vương quốc Champa của họ đã trở thành một nạn nhân trong lịch sử? Họ đã ý thức rằng họ là dân tộc Champa, chủ nhân của một đất nước đã bị kẻ ngoài chiếm đóng. Họ là dân tộc vong quốc nhưng họ không muốn trở thành vong thân. Mọi nhiệt tâm và sự hy sinh của họ trong công tác xây dựng ký túc xá trường An Phước đều xuất phát từ ý thức hệ dân tộc mất nước này. Thêm vào đó, làm công tác cho trường An Phước là một dịp may hiếm có để giúp họ có một ý thức hệ mới: họ muốn thoát bỏ vai trò nhóm thanh niên thụ động chỉ biết làm nhân chứng cho thời cuộc để trở thành những người trẻ tích cực dám xả thân vào chiến trường xã hội vô cùng phức tạp để làm một chút ít gì có lợi cho dân tộc. Làm công tác cho Trường An Phước, họ cảm thấy là họ đang làm nghĩa vụ cho dân tộc của mình. Chính vì thế, họ rất nhiệt tâm, nhiệt tình, chỉ biết dùng sức lực và công lao của mình, không cần thù lao hay tiền bạc của bất cứ ai, hầu hoàn tất ký túc xá này.

Chương trình xây cất ký túc xá là một chương trình tự túc. Một số vật liệu do ông Dương Tấn Sở tìm kiếm trong kho của quân mình, một số khác do đoàn thiện chí đi xin từ thôn xóm của người Chăm. Dân tộc Chăm hưởng ứng rất nhiệt tình chương trình này, vì họ cũng ý thức được và coi đó là nghĩa vụ đối với tương lai của con cháu mình. Sau cùng, đó là sự giúp đỡ của quân lực Mỹ đóng ở phi trường Tháp Chàm. Sự giúp đỡ của Mỹ không phải là tiền bạc, nhưng là cho phép đoàn thiện chí vào phi trường để tìm dụng cụ xây cất mà quân đội Mỹ không dùng nữa. Ngoài ra, quân đội Mỹ cũng cho một ít lương thực, nhất là đồ hộp để ăn qua ngày.

Sau ngày kêu gọi của Dương Tấn Sở, hàng trăm sinh viên học sinh thiện chí Chăm mà chúng tôi không thể kể hết ở đây, tự tình

nguyên vào làm công tác. Cơm gạo của họ trong thời gian công tác đều là cơm gạo tự túc. Chính vì thế, nếu đoàn thiện chí này đã làm được việc, đó cũng là nhờ sự yểm trợ tinh thần và vật chất của gia đình của họ, một cộng đồng không ngần ngại hy sinh dù họ biết không có con em của họ vào học trong trường này.

Trong suốt hai năm thay phiên nhau để làm công tác, họ đã để lại cho trường này ba dãy nhà ký túc xá tương đối tương tất và khá đầy đủ tiện nghi. Nhưng thực ra, mục tiêu của đoàn thiện chí không phải là xây dựng nhà cửa cho con em người Chăm nhưng là truyền bá lại cho những anh em học sinh này một triết lý mới về tổ chức xã hội. Khẩu hiệu mà họ thường đưa ra, đó là ý thức hệ đoàn kết đã trở thành một yếu tố quan trọng cho sự sống còn của dân tộc Chăm: chỉ cần đoàn kết, sinh viên và học sinh cũng xây nổi ký túc xá. Khẩu hiệu thứ hai: góp phần xây dựng cho thế hệ trẻ là nghĩa vụ của thế hệ đàn anh, vì đó là định luật của lịch sử, nếu không xã hội này chỉ rơi vào con đường bế tắc.

Bạc đàn anh và trí thức: họ đã làm gì ?

Phải công nhận rằng, ngoài đoàn thiện chí ra, một số bạc đàn anh và trí thức cũng góp phần quan trọng trong chương trình xây dựng trường An Phước. Mặc dù họ không tham gia trực tiếp vào công trình xây cất trường ốc, nhưng rất nhiều trí thức bạc đàn anh người Chăm thường ghé qua trường, phần thì để coi công tác tiến triển như thế nào, phần thì yểm trợ tinh thần cho đoàn thiện chí, phần thì giúp ít tiền chợ cho đoàn thiện chí. Cử chỉ này rất là quý giá, vì đã nói lên lòng hy sinh và ý thức hệ của mình trước vấn đề xã hội: nếu đoàn thiện chí có công, thì họ cũng có của. Đó là tình nghĩa dân tộc thật sự.

Ngoài số bạc đàn anh trí thức yểm trợ tinh thần, cũng có một số đàn anh dẫn thân trực tiếp hơn. Người đầu tiên đáng được ghi ơn mà đoàn thiện chí thường nhắc nhở tới đó là ông Dương Tấn Sở, quận trưởng quận An Phước. Ông ta là người nhiệt tình nhất và đôi lúc ông ta coi sự xây dựng trường này là một nghĩa vụ của ông ta. Thật ra

nghĩa vụ này là nghĩa vụ của Bộ Giáo Dục thì đúng hơn. Vì quá nhiệt tình, đôi lúc ông ta quên cả chức vụ của mình để đi làm công tác thanh niên thiện chí, trong khi đó, một số giáo sư ăn lương để dạy ở trường này không bao giờ đặt chân tới trường để coi đoàn thiện chí đương làm gì.

Những ngày chủ nhật, nếu đoàn thiện chí cần, ông Dương Tấn Sở không ngần ngại khoác áo để lái xe Jeep của ông ta nhằm vận tải vật liệu xây cất (cát, ximăng, v.v.) cho công trình xây dựng ký túc xá. Chính vì sự nhiệt tình này mà đoàn thiện chí tôn ông ta lên làm đại diện tinh thần của đoàn. Tôn sùng ông lên chức đại diện tinh thần, không phải vì ông ta là quận trưởng, nhưng vì kính trọng một bậc đàn anh đã ý thức, dám tách rời bản thân mình ra khỏi khuôn khổ cổ truyền *Po praong doak ngaok danaok praong* (quan lớn thì ngồi ở vị trí cao) để tham gia vào những công tác gì mà ông ta có thể làm được.

Nhân vật thứ hai, đó là ông Thành Phú Bá và Đàng Năng Qua, mặc dù hai ông này không xuất thân từ trường sư phạm để dạy cấp hai. Công trình của hai ông ta là tham gia thường trực vào công tác của đoàn thiện chí để xây dựng trường trại này. Công tác này không phải là nghĩa vụ của họ, vì họ ăn lương chính phủ để đi dạy chứ không phải đi xây cất nhà trường. So với một số giáo sư khác cũng là người Chăm và dạy ở trường này mà chúng tôi không muốn nêu tên ra, ông Bá và ông Qua có một ý thức hệ rõ ràng hơn về nghĩa vụ của một bậc đàn anh trong sự sinh hoạt thời đó.

Từ quận lỵ đến tỉnh thành

Theo tờ Uớc Vọng¹³, Vào năm 1969, Bộ Phát Triển Sắc tộc đã hợp thức hóa ký túc xá của đoàn thiện chí thành ký túc xá công lập. Thế là vai trò của đoàn thiện chí không còn nữa.

Tưởng cũng nên nhắc thêm, theo sự quyết định của Bộ Giáo Dục (ND số 545-GDTN/PC/ND ngày 31.03.69), Trường An Phước đã được hợp thức hóa thành Trường Trung Học Đệ Nhất Cấp kể từ năm 1969 tức là 5 năm sau ngày thành lập.

¹³ Số 5, trang 6.

Tiếp đến tháng 2 năm 1970, vì tình hình an ninh tại địa điểm cũ không được bảo đảm, một lần nữa, nhà trường lại được chính quyền Tỉnh, chiếu theo văn thư của Bộ Giáo Dục 3497/GD/TCTT ngày 9. 5. 1970, cho phép dời về thị xã Phan rang, đặt trong khuôn viên khu Ty Phát Triển Sắc Tộc Ninh Thuận. Qua tháng 2 năm 1971, Bộ Giáo Dục chính thức cho đổi tên Trường Trung Học An Phước thành Trường Trung Học Pô Klong (ND số 202/KH/PC/ND ngày 15.2.1971) theo thỉnh cầu của đồng bào sắc tộc địa phương¹⁴.

Khi mới dời về Phanrang, trường chỉ dạy tạm tại các căn nhà Ty Phát Triển Sắc Tộc. Còn ký túc xá bằng gỗ thì do chính học sinh tự cất lầy. Mãi đến đầu năm 1971, với sự đóng góp của đồng bào sắc tộc cùng với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và trung ương, nhà trường xây được 5 phòng đúc. Cuối năm 1972, hội phụ huynh học sinh xây thêm 3 phòng trệt, giúp giải quyết phần nào nạn khan hiếm phòng học của trường. Trong tài khóa 1973, nhà trường được Bộ Giáo Dục trợ cấp thêm 4 triệu rưỡi để xây nốt 5 phòng ở tầng trên. Công tác đã khởi tiến từ tháng 4 và đã hoàn tất vào cuối tháng 5-1973¹⁵.

Cũng theo tờ Ước Vọng¹⁶, người ta phải công nhận rằng Trường Trung Học Pô Klong phát triển hơi chậm so với các trường bạn trong Tỉnh. Sau 9 năm trường thành và 8 niên khóa hoạt động, trường chỉ có 10 lớp đệ nhất cấp, với tổng số học sinh khoảng 500 người. Tình trạng thay đổi địa điểm nhiều lần cùng sự thiếu thốn phòng ốc dai dẳng đã ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển của trường. Với một lịch sử ngắn ngủi, trường cũng đã thay đổi 3 vị cấp điều khiển:

- Thành Phú Bá, Quản Đốc, từ 1965 đến 1970.

- Lưu Quang Sang, Hiệu Trưởng từ 1970-1971 (sau niên khóa 1970-1971 Lưu Quang Sang từ chức để ra tranh cử dân biểu. Một khi đã đắc cử, ông ta vào nhậm chức ở Saigon. Tiếc rằng chúng tôi không tin tức gì, vì thiếu tài liệu, về quá trình đấu tranh của ông ta cho công trình phát triển trường này).

- Nguyễn Văn Tỳ, Hiệu Trưởng, từ 1971 đến năm 1975

¹⁴ Ước Vọng, số 5, trang 6.

¹⁵ Ước Vọng 5, trang 6.

¹⁶ Số 5, trang 6-7.

Nói tóm lại, trường trung học Po Klong ra đời để rồi trải qua nhiều giai đoạn gian nan. Hơn 3 lần đổi địa điểm với cảnh "sống nhờ và sống ké", thiếu thốn mọi phương diện, nhưng cộng đồng người Chăm, sinh viên-học sinh thiện chí Chăm, cấp lãnh đạo Quận và Ty Phát Triển Sắc Tộc vẫn cố vươn lên, vươn lên bằng ý chí và nghị lực. Vì rằng Trường Po Klong đã trở thành linh hồn của người Chăm.

Chặng đường nhọc nhằn, cơ cực như đã vượt qua, tờ Uớc Vọng¹⁷ chỉ biết thốt lộ rằng: «với thân xác rần rỏi, khuôn mặt rạng rỡ đầy niềm tin hiện nay, người ta mong ước nó sẽ thuận buồm xuôi gió trên chặng đường tương lai». Phải chăng đây là lời trân trọng cuối cùng để báo tin cho ngày suy tàn của bao mơ ước của dân tộc người Chăm, khi biến cố chính trị 1975 đã xảy ra ở địa bàn Đông Dương.

Tài liệu tham khảo

- Uớc Vọng, «Lịch-Sử Trường Trung Học Pôklong» trong *Uớc Vọng*, Trường Trung Học Pôklong, Phanrang, số 5 (không đề năm xuất bản), trang 5-7.
- Agence Khmer de Presse*, Phnom-Penh, No 5, 15-3-1965.
- Hickey, G., *Free in the Forest*, New Haven, Yale University Presse, 1982.
- Le Viet-Nam*, Số 239, ngày 19-10-1994
- Mayer, Ch., *Derrière le sourire Khmer*, Plon, Paris, 1971.
- Nguyễn Trắc Di, *Tìm hiểu phong-trào đấu-tranh F.U.L.R.O. (1958-1969)*, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, Saigon, 1969.
- Paul-Nur, *Sơ-lược về chính-sách thượng-vụ trong lịch sử Việt-Nam*, Phủ Đặc-Ủy Thượng-Vụ, Saigon, 1966.
- Vinh Lộc, *Cái gọi là phong trào tự trị Fulro*, Saigon, 1965.
- Front Unifié de Lutte de la Race Opprimée (FULRO), *Historique*, 1965.

¹⁷ Số 5, trang 7.

